

Số: /BC-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

## DỰ THẢO

## BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách của  
Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8  
năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ về báo cáo đánh giá tác động chính sách của Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP (dự thảo Nghị định) như sau:

## I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

### 1. Bối cảnh xây dựng dự thảo Nghị định

Quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 107/2018/NĐ-CP cho thấy, các quy định của Nghị định đã có tác động điều chỉnh tích cực. Việc ban hành Nghị định và các văn bản hướng dẫn thi hành đã hoàn thiện khung pháp lý cho công tác điều hành xuất khẩu gạo. Công tác điều hành xuất khẩu gạo luôn bám sát và quán triệt các mục tiêu, nguyên tắc điều hành xuất khẩu gạo của Nghị định và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Các vấn đề liên quan đến cơ chế điều hành xuất khẩu thường xuyên được đánh giá, rà soát, kịp thời xử lý phát sinh, góp phần nâng cao vai trò, hiệu quả quản lý, điều hành của nhà nước; hoạt động điều phối xuất khẩu của Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), nâng cao trách nhiệm và hiệu quả xuất khẩu gạo của thương nhân. Các thị trường tập trung truyền thống, trọng điểm cơ bản được giữ vững, giúp củng cố uy tín, thương hiệu gạo Việt Nam, góp phần định hướng, hỗ trợ giá gạo Việt Nam, ổn định thị trường nội địa.

Nghị định đã khuyến khích các thương nhân mọi thành phần kinh tế tham gia kinh doanh xuất khẩu gạo khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu; số lượng thương nhân tương đối ổn định khoảng 202 doanh nghiệp; năng lực kho chứa, xay, sát, sấy thóc được cải thiện rõ rệt, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của thương nhân, góp phần giải quyết cơ bản một số bất cập tồn tại trong

việc thu mua, tiêu thụ thóc gạo, sơ chế, chế biến sản phẩm thóc, gạo cho người nông dân, nhất là vào thời điểm thu hoạch rộ; góp phần tích cực giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao chất lượng sản phẩm xuất khẩu, cải thiện chuỗi giá trị lúa gạo. Các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo và VFA đã nỗ lực nâng cao năng lực cạnh tranh, củng cố, mở rộng và đa dạng thị trường, cả các thị trường tập trung, thị trường truyền thống, trọng điểm và thị trường mới, tiềm năng, góp phần tích cực tiêu thụ kịp thời thóc, gạo hàng hóa với giá có lợi cho người nông dân nhất là trong bối cảnh thị trường gạo thế giới nhiều khó khăn, diễn biến phức tạp, khó lường, cạnh tranh gay gắt, không có lợi cho xuất khẩu gạo của Việt Nam. Năm 2022, gạo Việt Nam đã được xuất khẩu đến 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, cơ cấu thị trường ngày càng đa dạng, cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu chuyển dịch tích cực, tăng tỷ trọng sản phẩm chất lượng, giá trị gia tăng cao, thâm nhập được vào nhiều thị trường gạo cao cấp. Nhiều thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo đã chủ động cam kết và tổ chức mua thóc, gạo hàng hóa ổn định, kịp thời với giá có lợi hơn cho người sản xuất so với mặt bằng giá thị trường, góp phần quan trọng đảm bảo ổn định đầu ra cho sản xuất lúa của người nông dân, ổn định thị trường nội địa, góp phần đảm bảo an ninh lương thực, thúc đẩy phát triển sản xuất, xuất khẩu gạo bền vững, nâng cao vị thế, uy tín của xuất khẩu gạo Việt Nam trên thị trường thương mại gạo thế giới.

Bên cạnh những kết quả tích cực nêu trên, trong quá trình thực thi Nghị định cũng đã bộc lộ một số vấn đề cần được xem xét, sửa đổi, cụ thể như sau:

Bên cạnh những kết quả tích cực nêu trên, trong quá trình thực thi Nghị định cũng đã bộc lộ một số vấn đề cần được xem xét, sửa đổi, cụ thể như sau:

***Thứ nhất, chưa có chế tài đủ mạnh mang tính răn đe để áp dụng đối với các hành vi vi phạm chế độ báo cáo***

Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định, thương nhân thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm về tình hình ký kết và thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo, tình hình thực tế tồn kho của thương nhân. Tuy nhiên, trong thời gian qua, nhiều thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo chưa thực hiện nghiêm túc trách nhiệm báo cáo theo quy định như: không báo cáo, báo cáo không đầy đủ nội dung theo quy định, có báo cáo nhưng không thường xuyên, v.v. Việc này đã gây rất nhiều khó khăn cho công tác điều hành xuất khẩu gạo.

Khoản 6 Điều 24 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định: “*Thương nhân báo cáo không đúng sự thật hoặc không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều này không được hưởng các chính sách ưu tiên quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định này cho đến khi thương nhân chấm dứt, khắc phục hành vi vi phạm*”. Như vậy, các thương nhân vi phạm nghĩa vụ báo cáo chỉ không được hưởng các chính sách như tham gia các chương trình xúc tiến, xây dựng, quảng bá hình ảnh, thương hiệu ở trong nước và ngoài nước, không được phân bổ chỉ tiêu thực hiện các hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung hay tham gia chương trình

mua thóc, gạo tạm trữ của Nhà nước. Trong bối cảnh mới, các thị trường thực hiện tư nhân hóa, giao dịch hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung còn rất ít, kinh phí quảng bá hình ảnh, xúc tiến thương mại không đáng kể, không phân biệt giữa doanh nghiệp báo cáo và doanh nghiệp không báo cáo nên quy định của Nghị định 107/2018/NĐ-CP khó có thể coi là "chế tài" để buộc các thương nhân phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo. Cơ quan quản lý chỉ có thể kêu gọi, khuyến khích các thương nhân tự giác chấp hành. Các thông tin, số liệu liên quan (diện tích gieo trồng, sản lượng từng chủng loại lúa, lượng thóc, gạo hàng hóa tồn kho, xuất khẩu v.v.), vì vậy, thường không đầy đủ, xác thực, kịp thời, không phản ánh đúng thực tế, từ đó gây rất nhiều khó khăn cho công tác điều hành, quản lý sản xuất, xuất khẩu gạo đặc biệt tại thời điểm có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh lương thực.

Đồng thời, Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng hiện cũng chưa có quy định về chế tài xử phạt đối với các hành vi này. Điều 10 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn cũng chỉ quy định việc xử phạt đối với một số hành vi như: không báo cáo giá mua thóc gạo xuất khẩu; gian lận trong việc khai báo giá xuất khẩu gạo; không báo cáo hoặc báo cáo không đúng lượng hàng hóa tồn kho dự trữ lưu thông của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Trong quá trình làm việc với Đoàn Thanh tra Chính phủ năm 2020, Bộ Công Thương đã nhiều lần báo cáo về thực trạng thương nhân thực hiện không nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và trao đổi về kiến nghị sửa đổi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP. Vấn đề này đã được Thanh tra Chính phủ ghi nhận tại văn bản số 2015/KL-TTCTP ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác quản lý nhà nước về xuất khẩu gạo thời gian qua. Theo văn bản số 2015/KL-TTCTP nêu trên, Thanh tra Chính phủ đã kiến nghị: *"...Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, trong đó lưu ý: Quy định chế tài xử lý để thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo chấp hành nghiêm chế độ báo cáo theo quy định; Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu để thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo và các cơ quan liên quan thực hiện báo cáo để kịp thời phục vụ cho việc điều hành xuất khẩu gạo"*.

Trong thời gian qua, các thương nhân đã gửi báo cáo về tình hình xuất khẩu gạo cũng như số lượng thóc, gạo tồn kho nhưng các báo cáo chưa kịp thời, số lượng thương nhân báo cáo theo quy định rất ít, chỉ chiếm khoảng 30% tổng số thương nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo khiến cơ quan quản lý bị động về thông tin, số liệu dẫn đến khó khăn trong quá trình điều hành xuất khẩu gạo. Để chấn chỉnh việc nghiêm túc thực hiện

theo Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, Bộ Công Thương đã nhiều lần văn bản đôn đốc, nhắc nhở các thương nhân thông qua các hình thức: i) văn bản nhắc nhở trực tiếp thương nhân không thực hiện; ii) văn bản đề nghị Sở Công Thương địa phương nơi thương nhân có trụ sở chính hoặc kho và cơ sở xay xát, chế biến thóc gạo đề nghị Sở Công Thương đôn đốc; iii) đề nghị trực tiếp với thương nhân đối với các thương nhân là đối tượng khi Đoàn liên ngành do Bộ Công Thương chủ trì thực hiện kiểm tra thực thi pháp luật. Hình thức áp dụng vi phạm của thương nhân được thực hiện thông qua phương thức nhắc nhở, chấn chỉnh bằng văn bản và trao đổi trực tiếp theo quy định tuy nhiên chưa nêu chế tài mang tính răn đe để áp dụng đối với các hành vi vi phạm về chế độ báo cáo của các thương nhân.

Vì vậy, Bộ Công Thương cho rằng cần chế tài đủ mạnh mang tính răn đe đối với thương nhân vi phạm chế độ báo cáo để đảm bảo tương xứng với hành vi vi phạm của thương nhân và tương quan với chế tài khác đã đề cập tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP cũng như các quy định của pháp luật hiện hành.

***Thứ hai, về chương trình xúc tiến thương mại theo cơ chế đặc thù đối với mặt hàng gạo***

Tại Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đã giao Bộ Công Thương xây dựng cơ chế xúc tiến thương mại, phát triển thị trường xuất khẩu gạo theo cơ chế đặc thù. Tuy nhiên, từ năm 2019 - nay, triển khai thực hiện chương trình xúc tiến thương mại đặc thù đối với mặt hàng gạo (chương trình như đã triển khai tại giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2018 theo chỉ đạo của Chính phủ tại văn bản số 8023/VPCP-KTTH ngày 6 tháng 10 năm 2018) chưa được triển khai thực hiện mà chỉ thực hiện theo chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại.

Trong các biện pháp phát triển ngoại thương, xúc tiến thương mại là biện pháp thúc đẩy hoạt động xuất khẩu, đưa các sản phẩm hàng hóa Việt Nam ra thị trường thương mại toàn cầu và tới được tận tay người tiêu dùng trên toàn thế giới. Hiện nay, các hoạt động xúc tiến thương mại đối với mặt hàng gạo của Việt Nam còn rất hạn chế chưa xứng tầm với vị thế xuất khẩu của chúng ta mặt hàng gạo là một mặt hàng an ninh lương thực quốc gia không chỉ đối với Việt Nam mà trên toàn thế giới, đây là mặt hàng rất nhạy cảm, hiện nhiều quốc gia đã và đang áp dụng rất linh hoạt các cơ chế, chính sách quản lý nhập khẩu, xuất khẩu nhằm mục đích an ninh lương thực như: i) quy định đầu mối nhập khẩu; ii) quy định hợp đồng tập trung; iii) cấp giấy phép hạn ngạch; iv) áp dụng chế độ khuyến khích nhập khẩu linh hoạt tại từng thời điểm xảy ra thiếu hụt trầm trọng v.v. Vì vậy, để tận dụng thời cơ và các cơ hội nhằm gia tăng sự hiện diện và khẳng định thị phần mặt hàng gạo của Việt Nam tại các thị trường trọng điểm, tiêu thụ lớn trước sự cạnh tranh gay gắt của các nước xuất khẩu như Thái Lan, Ấn Độ, việc xây dựng cơ sở pháp lý để triển khai linh hoạt, kịp thời các Chương trình XTTM đặc thù đối với mặt hàng gạo là cần thiết (nội dung này đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt triển khai tại thời điểm 2016-2018).

**Thứ ba, công tác phối hợp với các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan liên quan tổ chức điều hành xuất khẩu gạo bảo đảm các nguyên tắc quy định tại Nghị định**, địa phương liên quan trong điều hành xuất khẩu gạo như: điều tiết giá cả, bình ổn thị trường nội địa, phát triển thị trường xuất khẩu, ký kết, tổ chức thực hiện các bản ghi nhớ, thỏa thuận về thương mại gạo với các nước, điều hành thị trường tập trung, xây dựng vùng nguyên liệu, liên kết sản xuất, tiêu thụ lúa gạo, bảo đảm chất lượng gạo xuất khẩu.

Thực tiễn triển khai cho thấy các Bộ, ngành, địa phương đã phối hợp trong triển khai thực hiện các trách nhiệm được giao, cụ thể như: (i) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định, công bố giá thóc định hướng; (ii) Trên cơ sở giá thóc định hướng được công bố, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì, phối hợp với các Bộ: Công Thương, Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và VFA thực hiện nhiệm vụ bình ổn giá thóc, gạo hàng hóa trong nước, nhất là trong giai đoạn dịch Covid-19 bùng phát tại Việt Nam; (iii) Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) đã phối hợp và gửi Bộ Công Thương báo cáo định kỳ hàng tháng về xuất khẩu gạo, phối hợp với các Bộ, ngành trong công tác thống kê số liệu về tình hình xuất khẩu gạo của Việt Nam. Tuy nhiên, trong một số trường hợp cấp bách như giãn tiến độ xuất khẩu gạo năm 2020, sự phối hợp giữa các Bộ, ngành có thời điểm chưa thực sự tốt. Do vậy, cần xây dựng, bổ sung thêm cơ chế về sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương đảm bảo hiệu quả thực thi chính sách.

#### **Thứ tư, ủy thác xuất khẩu**

Hiện nay, theo quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP chưa có điều khoản về ủy thác xuất khẩu.

Theo quy định tại Luật Quản lý ngoại thương: (i) Tất cả hàng hóa lưu thông hợp pháp đều có thể được ủy thác mua bán; (ii) Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép, điều kiện, bên ủy thác hoặc bên nhận ủy thác phải có giấy phép, đáp ứng điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu trước khi ký hợp đồng ủy thác hoặc nhận ủy thác, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định thương nhân đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Nghị định và được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo, có quyền kinh doanh xuất khẩu gạo.

Quy định về ủy thác xuất nhập khẩu tại Luật Quản lý ngoại thương, sẽ có trường hợp thương nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo ủy thác cho thương nhân không được cấp Giấy chứng nhận thực hiện xuất khẩu gạo, làm thủ tục xuất khẩu gạo tại cơ quan hải quan. Mặc dù chưa ghi nhận trường hợp thực tế nào nhưng trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, Bộ Công Thương nhận thấy thương nhân có thể tận dụng kẽ hở pháp luật để thực hiện mục đích xuất khẩu.

Để bảo đảm hiệu quả thực thi của văn bản quy phạm pháp luật, nghị định sửa đổi cần điều chỉnh quy định về nhận ủy thác xuất khẩu đối với kinh doanh xuất khẩu gạo tạo sự công bằng đối với tất cả các thương nhân.

Để kịp thời khắc phục những vướng mắc, bất cập nêu trên cần xây dựng, ban hành một Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP để hoàn thiện khung pháp lý, rõ ràng, minh bạch cho doanh nghiệp thực hiện, thúc đẩy phát triển ngành sản xuất, xuất khẩu gạo ổn định, bền vững, hiệu quả; nâng cao năng lực, sức cạnh tranh của ngành hàng trên trường quốc tế, góp phần nâng cao thu nhập và đời sống của người nông dân, hiệu quả kinh doanh xuất khẩu gạo và cơ chế quản lý, điều hành xuất khẩu, nhập khẩu gạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay.

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp cùng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, ngành liên quan, các địa phương, VFA rà soát, đánh giá thực tiễn quá trình 5 năm triển khai thực hiện Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và đã có công văn số 3479/BCT-XNK ngày 22/6/2022 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Tờ trình số 8508/TTr-BCT ngày 30/12/2022 báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

Các thông tin, dữ liệu thu thập được là cơ sở để Ban soạn thảo, Tổ biên tập dự thảo Nghị định khai thác, sử dụng cho việc đánh giá tình hình, xây dựng các phương án điều chỉnh các quy định của Nghị định số 109/2010/NĐ-CP.

Bộ Công Thương đã xác định cụ thể các vấn đề cần xem xét sửa đổi, bổ sung và đã đưa ra 4 nhóm vấn đề quan trọng nhất cần phân tích đánh giá, cụ thể là:

(1) Chế tài đủ mạnh mang tính răn đe để áp dụng đối với các hành vi vi phạm chế độ báo cáo.;

(2) Triển khai chương trình xúc tiến thương mại theo cơ chế đặc thù đối với mặt hàng gạo ;

(3) Công tác phối hợp với các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan liên quan tổ chức điều hành xuất khẩu gạo bảo đảm các nguyên tắc quy định tại Nghị định;

(4) Ủy thác xuất khẩu;

Nội dung đánh giá tác động của từng chính sách trong dự thảo Nghị định bao gồm: xác định vấn đề cần giải quyết, mục tiêu ban hành chính sách, các giải pháp để thực hiện chính sách; các tác động tích cực, tiêu cực của chính sách; chi phí, lợi ích của các giải pháp; lựa chọn giải pháp và lý do lựa chọn.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH**

### **1. Chính sách 1: Chế tài đủ mạnh mang tính răn đe để áp dụng đối với các hành vi vi phạm chế độ báo cáo**

#### **1.1. Xác định vấn đề cần giải quyết**

Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định trường hợp thương nhân không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định *không được hưởng các chính sách* như tham gia các chương trình xúc tiến, xây dựng, quảng bá hình ảnh, thương hiệu ở trong nước và ngoài nước, không được phân bổ chỉ tiêu thực hiện các hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung hay tham gia chương trình mua thóc, gạo tạm trữ của Nhà nước. Chế tài này không mang tính răn đe đối với thương nhân không thực hiện chế độ báo cáo do: (i) xuất khẩu gạo tập trung không còn nhiều; (ii) chương trình tạm trữ của Nhà nước không có; (iii) kinh phí dành cho chương trình xúc tiến thương mại quốc gia còn ít chưa mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp.

#### **1.2. Mục tiêu ban hành chính sách**

Quy định trách nhiệm của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo duy trì thực hiện chế độ báo cáo về tình hình tồn kho, tình hình ký kết hợp đồng, bảo đảm thông tin, số liệu phục vụ công tác điều hành xuất khẩu gạo tránh trường hợp cơ quan quản lý bị động về thông tin số liệu, gây khó khăn trong quá trình điều hành.

#### **1.3. Các giải pháp để thực hiện chính sách**

*Phương án 1:* Không quy định chế tài đối với thương nhân không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Thông tư số 30/2018/TT-BCT.

*Phương án 2:* Quy định chế tài đối với thương nhân không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Thông tư số 30/2018/TT-BCT. Cụ thể, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đối với thương nhân không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

#### **1.4. Đánh giá tác động và chi phí của các giải pháp chính sách**

Tác động và chi phí của phương án 1: Giữ nguyên quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP về việc thực hiện quy định về chế độ báo cáo của thương nhân để phát huy tính tự giác, tự chịu trách nhiệm của thương nhân. Phương án này có nhược điểm là phụ thuộc vào sự tự giác, trách nhiệm của thương nhân trong việc thực hiện chế độ báo cáo.

Tác động và chi phí của phương án 2: Phương án này có ưu điểm giúp cơ quan quản lý có nguồn dữ liệu thông tin kịp thời phục vụ công tác tham mưu điều hành xuất khẩu gạo của các Bộ, ngành. Mặt khác, lựa chọn phương án này phù hợp với kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại văn bản số 2015/KL-TTCTP ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ kết luận thanh tra việc

chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác quản lý nhà nước về xuất khẩu gạo. Giải pháp này không phát sinh chi phí đối với doanh nghiệp.

### **1.5. Kiến nghị lựa chọn giải pháp**

Trên cơ sở đánh giá, phân tích như trên phương án đề xuất lựa chọn giải pháp chính sách là bổ sung chế tài đối với thương nhân không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Thông tư số 30/2018/TT-BCT.

**2. Chính sách 2:** Quy định về triển khai chương trình xúc tiến thương mại theo cơ chế đặc thù đối với mặt hàng gạo

#### **2.1. Xác định vấn đề bất cập**

Khoản 2 và khoản 3 Điều 105 Luật Quản lý ngoại thương năm 2016 quy định về phát triển hoạt động ngoại thương thông qua xúc tiến thương mại, xây dựng, thực hiện hoạt động phát triển thị trường, xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm là nhiệm vụ được giao để phát triển xuất khẩu. Nghị định số 107/2018/NĐ-CP giao Bộ Công Thương xây dựng cơ chế xúc tiến thương mại, phát triển thị trường xuất khẩu gạo theo cơ chế đặc thù. Tuy nhiên, từ khi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP có hiệu lực, do một số vướng mắc nên chương trình xúc tiến thương mại đặc thù mặt hàng gạo chưa được triển khai và chưa có cơ chế triển khai thực hiện chương trình xúc tiến thương mại đặc thù mặt hàng gạo.

#### **2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Ban hành văn bản quy định chi tiết về thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại đặc thù mặt hàng gạo trong đó giao nhiệm vụ cụ thể cho các Bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

#### **2.3. Các giải pháp để thực hiện chính sách**

*Phương án 1:* Giữ quy định quy định triển khai chương trình xúc tiến thương mại đặc thù đối với mặt hàng gạo như tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

*Phương án 2:* Ban hành văn bản quy định chi tiết về thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại đặc thù mặt hàng gạo trong đó giao nhiệm vụ cụ thể cho các Bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

#### **2.4. Đánh giá tác động và chi phí của các giải pháp chính sách**

Tác động và chi phí của phương án 1: Phương án này có ưu điểm là hạn chế sự xáo trộn, thay đổi trong cách thức tiến hành chương trình xúc tiến thương mại đối với mặt hàng gạo. Phương án này có nhược điểm không linh hoạt triển khai các chương trình xúc tiến thương mại đối với mặt hàng gạo khi có tín hiệu thị trường đồng thời hạn chế sự tham gia của các thành phần trong chuỗi giá trị ngành gạo.

Tác động và chi phí của phương án 2: Phương án này có ưu điểm là đảm bảo xây dựng cơ sở pháp lý để triển khai chương trình xúc tiến thương mại đặc



thù đối với mặt hàng gạo, xây dựng cơ chế linh hoạt triển khai các chương trình và với sự tham gia của các thành phần trong chuỗi giá trị ngành gạo. Phương án này có nhược điểm .....

## **2.5. Kiến nghị lựa chọn giải pháp**

Trên cơ sở đánh giá, phân tích như trên phương án đề xuất lựa chọn giải pháp chính sách là ban hành quy định về triển khai chương trình xúc tiến thương mại theo cơ chế đặc thù đối với mặt hàng gạo. Cụ thể: Thủ tướng chính ban hành văn bản về việc triển khai thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại theo cơ chế đặc thù đối với mặt hàng gạo.

**3. Chính sách 3:** Công tác phối hợp giữa Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan liên quan về điều hành xuất khẩu gạo

### **3.1. Xác định vấn đề bất cập**

Sau khi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP có hiệu lực, các Bộ, ngành liên quan, địa phương đã phối hợp triển khai thực hiện trách nhiệm được giao. Tuy nhiên, trong một số trường hợp cấp bách như giãn tiến độ xuất khẩu gạo năm 2020, tại thời điểm đột xuất sự phối hợp giữa các Bộ, ngành liên quan, địa phương chưa thực sự tốt do chưa có cơ chế phối hợp.

### **3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Bộ, ngành liên quan, địa phương trong điều hành xuất khẩu gạo.

### **4.3. Các giải pháp để thực hiện chính sách**

*Phương án 1:* Giữ nguyên nội dung này tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP

*Phương án 2:* Bổ sung cơ chế về sự phối hợp giữa Bộ, ngành, địa phương liên quan.

### **3.4. Đánh giá tác động và chi phí của các giải pháp chính sách**

Tác động và chi phí của phương án 1: Việc giữ nội dung này như đã quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP. Phương án này có ưu điểm hạn chế sự xáo trộn phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương trong công tác điều hành xuất khẩu gạo. Tuy nhiên, trong trường hợp cấp bách thiếu sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương để giải quyết các vấn đề. Bên cạnh đó, những bất cập, tồn tại hiện nay sẽ tiếp tục duy trì.

Tác động và chi phí của phương án 2: Phương án này có ưu điểm là giải quyết được bất cập trong cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương trong công tác điều hành xuất khẩu gạo. Phương án này không phát sinh thủ tục hành chính và phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành, bảo đảm công tác điều hành phối hợp chặt chẽ, hiệu quả.

## **3.5. Kiến nghị lựa chọn giải pháp**

Trên cơ sở đánh giá, phân tích như trên phương án đề xuất lựa chọn giải pháp chính sách là xây dựng công tác phối hợp giữa Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan liên quan về điều hành xuất khẩu gạo.

#### **4. Chính sách 4: Quy định về ủy thác xuất khẩu**

##### **4.1. Xác định vấn đề bất cập**

Ủy thác xuất khẩu gạo chưa được quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, thương nhân có thể tận dụng kẽ hở này để thực hiện xuất khẩu gạo.

##### **4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Quy định cụ thể về ủy thác xuất khẩu gạo, đảm bảo hiệu quả thực thi của chính sách.

##### **4.3. Các giải pháp để thực hiện chính sách**

*Phương án 1:* Giữ nguyên quy định hiện hành về ủy thác xuất khẩu tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

*Phương án 2:* Bổ sung quy định về ủy thác xuất khẩu để đảm bảo tính công bằng cho các thương nhân

##### **4.4. Đánh giá tác động và chi phí của các giải pháp chính sách**

Tác động và chi phí của phương án 1: Quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP chưa có điều khoản về ủy thác xuất khẩu. Phương án này có ưu điểm là thương nhân được mở rộng quyền tự do giao dịch, xuất khẩu gạo. Phương án này có nhược điểm thương nhân không có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo tận dụng kẽ hở pháp luật để xuất khẩu gạo.

Tác động và chi phí của phương án 2: Phương án này có ưu điểm bổ sung cơ sở pháp lý ủy thác xuất khẩu gạo, bảo đảm hiệu quả thực thi của văn bản quy phạm pháp luật và tạo sự công bằng đối với các thương nhân trong xuất khẩu gạo. Phương án này có nhược điểm là thương nhân không tự do lựa chọn doanh nghiệp thực hiện ủy thác xuất khẩu gạo.

##### **4.5. Kiến nghị lựa chọn giải pháp**

Trên cơ sở đánh giá, phân tích như trên phương án đề xuất lựa chọn giải pháp chính sách là bổ sung quy định về ủy thác xuất khẩu gạo để tạo cơ sở pháp lý cho việc áp dụng khi cần thiết.

### **III. Ý KIẾN THAM VẤN**

Quá trình xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá tác động đối với Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, Bộ Công Thương đã tham khảo ý kiến của một số chuyên gia, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương để tổ chức lấy ý kiến rộng rãi; đồng thời lấy ý kiến bằng văn bản đối với các cơ quan, tổ chức có liên

quan theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn luật.

Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức có liên quan và các chuyên gia, Bộ Công Thương đã nghiên cứu, tiếp thu và giải trình đầy đủ ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.

#### **IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

1. Cơ quan giám sát: Quốc hội, Ủy ban thường vụ quốc hội; Hội đồng dân tộc; Ủy ban của Quốc hội; đại biểu Quốc hội.

2. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách: Chính phủ, Bộ Công Thương, các Bộ, ngành có liên quan.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo, Bộ Công Thương kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- VPCP;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, XNK.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Sinh Nhật Tân**